

DANH SÁCH TÀI SẢN CỐ ĐỊNH ĐỀ NGHỊ ĐÁNH GIÁ
Kèm theo Công văn số 682 /BVĐK-KD ngày 26 tháng 8 năm 2026 của Bệnh viện đa khoa Lục Ngạn

STT	Mã tài sản cố định	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Model, ký hiệu	Xuất xứ	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trị theo sổ sách kế toán			Hiện trạng tài sản
								Nguyên giá TSCĐ	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	
1	1066713.2175	Máy hút điện chạy liên tục áp lực thấp	Constant - 1400	Nhật bản	2015	Chiếc	1	42.000.000	42.000.000	0	Hỏng
2	1066713.2185	Máy điện nạo vi tính	KT88	Trung Quốc	2017	Chiếc	1	146.000.000	146.000.000	0	Hỏng
3	1066713.2154	Máy điện tim 6 kênh (NIHON KOHDEN)	ECG-1250K	Nhật bản	2015	Chiếc	1	84.800.000	84.800.000	0	Hỏng
4	1066713.2163	Máy siêu âm đen trắng có xe đẩy (Logiq V3)	Logiq V3	Trung Quốc	2015	Chiếc	1	694.132.000	694.132.000	0	Hỏng
5	1066713.2123	Máy đốt điện sản phụ khoa ME-102	ME-102	Đức	2002	Chiếc	1	21.910.000	21.910.000	0	Hỏng
6	1066713.2111	Máy siêu âm ALOKA đen trắng Model SSD-1100 (Nhật)	SSD-1100	Nhật bản	2004	Chiếc	1	328.600.000	328.600.000	0	Hỏng
7	1066713.2187	Monitor sản khoa	MT-610	Nhật bản	2017	Chiếc	1	215.000.000	215.000.000	0	Hỏng
8	1066713.2675	Nồi hấp tiệt trùng MEDDA380HH	MEDDA380HH	Việt Nam	2003	Chiếc	1	18.826.345	18.826.345	0	Hỏng
9	1066713.2274	Tủ sấy 53L	TWA-OS53	Việt Nam	2011	Chiếc	1	16.264.000	16.264.000	0	Hỏng
10	1066713.2171	Máy thở trẻ em và sơ sinh dung khí y tế trung tâm	eVolution3e	Mỹ	2015	Chiếc	1	792.000.000	792.000.000	0	Hỏng
11	1066713.2225	Máy sấy vải công nghiệp FAGOR 36kg	Fagor	Tây ban nha	2018	Chiếc	1	394.500.000	394.500.000	0	Hỏng
12	1066713.2226	Nồi hấp tiệt trùng, sấy khô tự động	TC-600A	Đài Loan	2018	Chiếc	1	619.350.000	619.350.000	0	Hỏng
13	1066713.2234	Máy đo huyết áp tự động để bàn	HBP9020	Trung Quốc	2018	Chiếc	1	74.820.000	74.820.000	0	Hỏng
14	1066713.2127	Dao mổ điện SU 100	SU-100	Italia	2002	Chiếc	1	10.872.300	10.872.300	0	Hỏng
15	1066713.2124	Máy làm ẩm dịch truyền	ESH-04	Italia	2009	Chiếc	1	33.900.000	33.900.000	0	Hỏng
16	1066713.2145	Máy truyền dịch TE 112	TE-112	Nhật bản	2009	Chiếc	1	29.600.000	29.600.000	0	Hỏng
17	1066713.2208	Màn hình dùng cho phẫu thuật nội soi chuyên dụng Sony	LMD2110MD	Trung Quốc	2017	Chiếc	1	115.000.000	115.000.000	0	Hỏng
18	1066713.2169	Hệ thống Elisa	DSX	Mỹ	2015	Hệ thống	1	2.131.672.000	2.131.672.000	0	Hỏng
19	1066713.2150	Máy cấy vi khuẩn tự động (cấy máu)	9050-BD	Mỹ	2012	Chiếc	1	1.658.918.960	1.658.918.960	0	Hỏng
20	1066713.2176	Máy đo điện giải điện cực chọn lọc	ISEComfort	Mỹ	2015	Chiếc	1	399.000.000	399.000.000	0	Hỏng
21	1066713.2206	Máy xét nghiệm đông máu bán tự động	Coagulyzer4	Đức	2017	Chiếc	1	289.000.000	289.000.000	0	Hỏng
22	1066713.2146	Máy xét nghiệm nước tiểu 10 thông số	ClintexStatus	Anh	2009	Chiếc	1	22.134.250	22.134.250	0	Hỏng
23	1066713.2160	Máy xét nghiệm nước tiểu bán tự động (Elektronika)	LadUreaderPlus	Hungari	2015	Chiếc	1	205.500.000	205.500.000	0	Hỏng
24	1066713.2220	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động	XL-200	Ân độ	2018	Chiếc	1	679.700.000	679.700.000	0	Hỏng

STT	Mã tài sản cố định	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Model, ký hiệu	Xuất xứ	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trị theo sổ sách kế toán			Hiện trạng tài sản
								Nguyên giá TSCĐ	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	
25	1066713.2693	Tủ an toàn sinh học cấp II Arstre AC2-41 (ICB5.12)	AC2-41	Indonexia	2014	Chiếc	1	195.462.039	195.462.039	0	Hỏng
26	1066713.2192	Giường xông thuốc	YF-2000	Trung Quốc	2017	Chiếc	1	36.000.000	36.000.000	0	Hỏng
27	1066713.2141	Máy châm cứu	I1007	Nhật bản	2009	Chiếc	1	16.200.000	16.200.000	0	Hỏng
28	1066713.2140	Máy châm cứu	I1007	Nhật bản	2009	Chiếc	1	16.200.000	16.200.000	0	Hỏng
29	1066713.2233	Lồng ấp trẻ sơ sinh	CHS-i1000	Hàn Quốc	2018	Chiếc	1	249.500.000	249.500.000	0	Hỏng
Tổng cộng							29	9.536.861.894	9.536.861.894		